TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 3 - 2025
V/v: *"Tranh chấp yêu cầu ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bửu Khánh
2. Bà Trần Ngọc Điệp

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thúy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 531/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp yêu cầu ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025; giữa:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Kim Thsinh năm: 1986; địa chỉ: ấp Hòa Hiệp, xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1983; địa chỉ: ấp Hòa Hiệp, xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa nguyên đơn chị Lâm Thị Kim Thtrình bày: Chị và anh H tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2003, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng chứng nhận kết hôn. Chị và anh H chung sống với nhau đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H ghen tuông vô cớ thường xuyên dùng những lời lẽ xúc phạm chị, làm mất dần tình cảm gia đình, chị đã nhiều lần giải thích không có kết quả nên tháng 6/2023 giữa chị và anh H đã sống ly thân đến nay. Nay xét thấy, giữa chị và anh H không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung, chị Thxác định có một con chung tên Nguyễn Thế Nhật, sinh ngày 15/4/2006. Hiện cháu Nhật đã trưởng thành, chị không yêu cầu giải quyết. Về tài sản và nợ chung, chị Thxác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H không giao nộp văn bản thể hiện ý kiến của anh đối với các yêu cầu khởi kiện của chị Thvà không có đơn yêu cầu phản tố.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn được thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn vi phạm thời hạn chuyển H sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhânViệc kết hôn giữa chị Thvà anh H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Chị Thcho rằng vợ cHng chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên ghen tuông vô cớ, dùng những lời lẽ xúc phạm chị, làm mất dần tình cảm vợ cHng, đến tháng 6/2023 đã ly thân cho đến nay.

Phía anh H, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, mở phiên hòa giải tạo điều kiện cho anh chị hàn gắng nhưng anh H vắng mặt không có ý kiến trình bày, không phản đối yêu cầu của chị Tho. Điều đó chứng tỏ vợ cHng anh chị đã không quan tâm chăm sóc, ly thân nhau trong thời gian dài, mâu thuẫn vợ cHng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chị Thyêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Về con chung: Cháu Nguyễn Thế Nhật, sinh ngày 15/4/2006 đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Chị Lâm Thị Kim Thkhởi kiện anh Nguyễn Văn H yêu cầu được ly hôn nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và anh H với tư cách là bị đơn trong vụ kiện, có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Thvới tư cách là nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Anh H với tư cách là bị đơn trong vụ kiện. Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng đã thực hiện việc cấp

tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về việc kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét và quyết định hoãn phiên Tòa trực tiếp cho anh H nhưng không thực hiện được do anh không có mặt tại nhà vì đi làm ở xa. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng trên theo quy định của pháp luật để anh H có ý kiến phản Hi nhưng anh H không giao nộp văn bản thể hiện ý kiến và vắng mặt qua các lần công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên Tòa xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Thvà anh H.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thvà anh H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị được xem là hợp pháp. Theo sự xác định của chị Tho, anh chị đã không quan tâm chăm sóc, ly thân nhau trong thời gian dài từ tháng 6/2023 đến nay, mâu thuẫn vợ cHng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Riêng anh H không có ý kiến và cũng không giao nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tho. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự: "*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"*. Nhưng anh H không giao nộp văn bản thể hiện ý kiến, không tham gia tố tụng tại Tòa án nên xem như anh H đã mặc nhiên thừa nhận. Vì vậy, chị Thyêu cầu được ly hôn với anh H là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thđược ly hôn với anh H.

[2.2] Về con chung: Chị Thxác định chị và anh H có một con chung tên Nguyễn Thế Nhật, sinh ngày 15/4/2006. Hiện cháu Nhật đã trưởng thành nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Thkhông yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H cũng không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện thành một vụ kiện dân sự khác.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Án phí ly hôn sơ thẩm chị Thphải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Thđã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008771 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Thđã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 - điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 - 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lâm Thị Kim Thđược ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về tài sản và nợ chung: Không xem xét do không yêu cầu.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) buộc chị Lâm Thị Kim Thphải chịu nhưng khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Thđã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008771 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Thđã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan THA huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

Dương Văn Hôm